

Số: 41/BC-BN

Quận 8, ngày 16 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết về công tác công khai năm học 2023-2024 và dự kiến kế hoạch công khai cho năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Quy chế);

Trường Mầm non Bé Ngoan báo cáo việc thực hiện quy chế thực hiện công khai trong nhà trường cụ thể như sau:

1. Công tác triển khai, tuyên truyền

- Đơn vị đã chủ động nghiên cứu, ban hành các văn bản triển khai thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT như: Kế hoạch số 100/KH-BN ngày 05/9/2023 về thực hiện công khai trong hoạt động Trường Mầm non Bé Ngoan năm học 2023-2024; Quyết định số 24/QĐ-BN ngày 05/9/2022 về kiện toàn Tổ thực hiện công tác công khai trong hoạt động của nhà trường; Quyết định số 100/QĐ-BN ngày 5/9/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân tại Trường Mầm non Bé Ngoan.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh về nội dung công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trong các buổi họp đơn vị hoặc niêm yết trên bảng thông báo, website của đơn vị.

2. Công tác tổ chức thực hiện công khai tại đơn vị

Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.1. Nội dung công khai

a/ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục: chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo biểu mẫu 01

- Công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp, số trẻ em được tổ chức ăn bán trú, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục theo biểu mẫu 02

- Đã triển khai và thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

b. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng

- Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường theo biểu mẫu số 03.
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường theo biểu mẫu số 04.

c. Công khai thu chi tài chính

- Bảng thuyết minh dự toán kinh phí năm 2023, dự toán kinh phí bổ sung năm 2023
- Công khai mức thu học học phí và các khoản thu khác trong năm học 2023 dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.
- Công khai kết quả thực hiện chính sách về miễn giảm học phí năm học 2023-2024 đối với học sinh thuộc diện xóa đói giảm nghèo.

2.2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại Trường Mầm non Bé Ngoan
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.
- Thông báo, phổ biến cho phụ huynh học sinh trong buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm học các vấn đề: cam kết chất lượng giáo dục; thông tin cơ sở vật chất, thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; mức thu học phí và các khoản thu khác.
- Riêng kết quả thực hiện chính sách về miễn giảm học phí, thông báo cho phụ huynh học sinh ngay sau khi có kết quả phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Thời điểm công khai

- Tháng 6/2023: Công khai chất lượng giáo dục của năm học trước trong buổi họp phụ huynh học sinh cuối năm học. Bổ sung công khai chất lượng giáo dục thực tế sau khi có kết quả kiểm tra lại của học sinh trong hè (Biểu số 02)
- Tháng 9/2023: Công khai cam kết chất lượng giáo dục (Biểu số 01); thông tin về cơ sở vật chất (Biểu số 03); thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Biểu số 04).

Trên đây là báo cáo của Trường Mầm non Bé Ngoan về công tác công khai./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐTQ8;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Loan

Biểu mẫu 01

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Bé Ngoan
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Khẩu phần dinh dưỡng đạt 69,2% Calo/ngày - Thực đơn phù hợp lứa tuổi, phù hợp thời tiết trong năm -Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: Trong năm không có trẻ SDD thể nhẹ cân - Tỉ lệ giảm trẻ thừa cân, béo phì: 100%	- Khẩu phần dinh dưỡng đạt 54,79% Calo/ngày - Thực đơn phù hợp lứa tuổi, phù hợp thời tiết trong năm -Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 100% - Tỉ lệ giảm trẻ thừa cân, béo phì: 61,8%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non	Chương trình giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Thể chất : Mức độ đạt 95 % - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 96% - Nhận thức: Mức độ đạt 95 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt : 96 %	- Thể chất : Mức độ đạt 97 % - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 98% - Nhận thức: Mức độ đạt 98 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt : 98% - Thẩm mỹ: Mức độ đạt : 97%

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tổ chức các lễ hội trong năm: Ngày hội Bé đến trường, Tết Trung Thu, Ngày hội thể thao, Ngày hội nhớ ơn Thầy cô, Noen, Giỏ Tổ Hùng Vương, Ngày hội khai heo đất, Lễ tổng kết năm học.	- Tổ chức các lễ hội trong năm: Ngày hội Bé đến trường, Tết Trung Thu, Hội thi bé kể chuyện, Hội thi bé vẽ sáng tạo cùng Bitex, Ngày hội thể thao, Ngày hội nhớ ơn Thầy cô, Noen, Giỏ Tổ Hùng Vương, Ngày hội gói bánh chưng, Ngày hội khai heo đất, Lễ ra trường cho các bé lớp lá, Lễ tổng kết năm học.
----	---	---	---

Quận 8, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Loan

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 Tháng tuổi	13-24 Tháng tuổi	25-36 Tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	237	0	0	25	69	68	75
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ ngày	237	0	0	25	69	68	75
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	237	0	0	25	69	68	75
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	237	0	0	25	69	68	75
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	237	0	0	25	69	68	75
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	224	0	0	25	67	63	69
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	237	0	0	25	69	68	75
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	13	0	0	0	2	5	6
VI	Số trẻ em học các chương Trình chăm sóc giáo dục							

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ và Chương trình giáo dục mẫu giáo	Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.
---	---	---

Quận 8, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Loan

Biểu mẫu 03

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Mầm non Bé Ngoan
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Tổng diện tích	Bình quân m ² /trẻ
I	Tổng số phòng	8		Số m ² /trẻ
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	8		
III	Số điểm trường	1		
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1143,4 m ²		3,8 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	528 m ²		
VI	Tổng diện tích một số loại phòng			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	528 m ²		1.76 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	528 m ²		1.76 m ² /trẻ
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0		0
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	87.4 m ²		0.3 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng đa chức năng (m ²)			
6	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	84 m ²		0.31 m ² /trẻ
7	Diện tích hiên chơi (m ²)	223.8 m ²		0.59 m ² /trẻ
8	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	87.4 m ²		0.3 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9 bộ	1bộ/1 lớp	
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)			
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	Số thiết bị toàn trường		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	8	1/nhóm lớp	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	8	1/nhóm lớp	
3	Máy phô tô	1		
5	Catsset	8	1/nhóm lớp	
6	Đầu Video/đầu đĩa	8	1/nhóm lớp	
7	Thiết bị khác	0		
8	Đồ chơi ngoài trời	20		
9	Bàn ghế đúng quy cách	170 bộ	15 bộ/nhóm lớp	

10	Thiết bị khác...			
----	------------------	--	--	--

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	0	8	0	0.3 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Tường rào xây	X	
..	...		

Quận 8, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Loan

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36	0	01	22	01	01	02	01	18	05	08	28	0	0
I	Giáo viên	19	0	0	18	01	0	0	0	16	03	07	12	0	0
1	Nhà trẻ	02	0	0	02	0	0	0	0	02	0	02	0	0	0
2	Mẫu giáo	17	0	0	16	01	0	0	0	14	03	05	12	0	0
II	Cán bộ quản lý	03	0	01	02	0	0	0	0	01	02	01	02	0	0
1	Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	0	0	01	01	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0	0	01	01	0	02	0	0
III	Nhân viên	14	0	0	01	01	02	10	01	01	0	0	14	0	0
1	Nhân viên văn thư	01	0	0	01	0	00	0	0	01	0				
2	Nhân viên kế toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0				
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
4	Nhân viên y tế	01	0	0	0	0	01	0	01	0	0				
5	Nhân viên khác	12	0	0	0	01	01	10	0	0	0				

Quận 8, ngày 15 tháng 05 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Loan